

# **ĐÀO TẠO THEO HỆ THỐNG TÍN CHỈ TẠO ĐỘNG LỰC CHO SỰ PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC CÁ NHÂN CỦA NGƯỜI HỌC**

*Tham luận tại Hội thảo khoa học “Đào tạo liên thông trong Hệ thống tín chỉ”*

***PGS.TS. Phan Quang Thế***

***Phó Hiệu trưởng***

***Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp Thái Nguyên***

## **1. MỞ ĐẦU**

Đào tạo theo Hệ thống tín chỉ, lần đầu tiên được tổ chức tại trường Đại học Harvard, Hoa kỳ vào năm 1872, sau đó lan rộng ra khắp Bắc Mỹ và thế giới. Theo đánh giá của Tổ chức ngân hàng thế giới (World Bank), thì đào tạo theo Hệ thống tín chỉ, không chỉ có hiệu quả đối với các nước phát triển mà còn rất hiệu quả đối với các nước đang phát triển. Đây là phương thức đào tạo theo triết lý “Tôn trọng người học, xem người học là trung tâm của quá trình đào tạo”. Bản chất của đào tạo theo Hệ thống tín chỉ là sự tích lũy kiến thức được quy định trong các chương trình đào tạo. Sự tích lũy được đánh giá bằng: số tín chỉ tích lũy tối thiểu và điểm trung bình chung tích lũy tối thiểu quy định cho mỗi chương trình để sinh viên có thể tốt nghiệp. Theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo số tín chỉ tích lũy tối thiểu cho chương trình đào tạo đại học 5 năm là 150 tín chỉ và điểm TBCTL của 150 tín chỉ được tích lũy này phải <sup>3</sup> 2 (theo thang điểm 4) là điều kiện quan trọng nhất để xét tốt nghiệp.

Đào tạo theo hệ thống tín chỉ tạo điều kiện tốt nhất cho sự phát triển năng lực của người học. Trong đào tạo theo học phần – niên chế, sinh viên phải học theo tất cả những gì Nhà trường sắp đặt, không phân biệt sinh viên có điều kiện, năng lực tốt, hay sinh viên có hoàn cảnh khó khăn, năng lực yếu. Ngược lại, đào tạo theo Hệ thống tín chỉ cho phép sinh viên có thể chủ động học theo điều kiện và năng lực của mình. Những sinh viên giỏi có thể học theo đúng hoặc học vượt kế hoạch học tập toàn khóa, kế hoạch học tập từng học kỳ theo gợi ý của Nhà trường, để tốt nghiệp theo đúng thời gian chuẩn của chương trình hoặc sớm hơn. Những sinh viên bình thường và yếu có thể kéo dài thời gian học tập trong trường và tốt nghiệp muộn hơn. Vì thế, việc tổ chức đào tạo đòi hỏi phải rất khoa học, chính xác, mềm dẻo và linh hoạt.

Ở nước ta, trường Đại học Bách khoa Thành phố Hồ Chí Minh đã triển khai đào tạo theo Hệ thống tín chỉ từ năm học 1993-1994 và đã đạt được nhiều kết quả tốt đẹp. Trong “Chương trình hành động của chính phủ” thực hiện nghị quyết số 37/2004/QH11 khóa XI, kỳ

hợp thứ sáu của Quốc hội về giáo dục đã chỉ rõ: “Mở rộng, áp dụng học chế tín chỉ trong đào tạo đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp ...”. Đề án đổi mới giáo dục đại học Việt Nam giai đoạn 2006-2020 đã được Chính phủ phê duyệt cũng khẳng định: “... xây dựng học chế tín chỉ thích hợp cho giáo dục đại học ở nước ta và vạch ra lộ trình hợp lý để toàn bộ hệ thống giáo dục đại học chuyển sang đào tạo theo học chế tín chỉ...”. Cho đến nay, cả nước đã có hơn 20 trường trong toàn quốc chuyển đổi sang đào tạo theo Hệ thống tín chỉ với lộ trình và bước đi hợp lý.

Đào tạo theo Hệ thống tín chỉ sẽ thành công, đi vào thể ổn định và phát triển, khi có sự chỉ đạo rất kiên quyết và khoa học của Ban giám hiệu, đặc biệt là vai trò lãnh đạo của đồng chí Hiệu trưởng, sự phối hợp đồng bộ giữa các đơn vị trong trường, đội ngũ giảng viên nhận thức được trách nhiệm và tham gia vào quá trình đào tạo một cách tự giác, bằng cả tâm lòng của người thầy.

## **2. NHỮNG ĐẶC ĐIỂM CƠ BẢN CỦA ĐÀO TẠO THEO HỆ THỐNG TÍN CHỈ**

Đào tạo theo Hệ thống tín chỉ có các đặc điểm cơ bản sau đây:

- Kiến thức được cấu trúc thành các mô đun (học phần).
- Quá trình học tập là sự tích lũy kiến thức của người học theo từng học phần.
- Sinh viên tự đăng ký học tập và tổ chức lớp học theo học phần.
- Đơn vị học vụ là học kỳ, xét kết quả học tập theo học kỳ chính (một năm học có hai học kỳ chính và một học kỳ phụ).
- Đánh giá học phần là đánh giá quá trình, sử dụng thang điểm 10, thang điểm chữ và thang điểm 4, điểm trung bình chung tốt nghiệp phải  $\geq 2,0$ .
- Quy định khối lượng kiến thức phải tích lũy (số tín chỉ tích lũy tối thiểu) cho từng văn bằng. Xếp năm học theo số tín chỉ tích lũy tại thời điểm xem xét.
- Có hệ thống cố vấn học tập am hiểu về chương trình đào tạo và nắm vững tình hình học tập cụ thể của sinh viên.
- Chương trình đào tạo mềm dẻo, có tính liên thông cao, ngoài học phần bắt buộc còn có học phần tự chọn để sinh viên có điều kiện tích lũy thêm tín chỉ và định hướng chuyên môn, nghề nghiệp.
- Không thi tốt nghiệp, không tổ chức bảo vệ khóa luận tốt nghiệp với các chương

trình cao đẳng và đại học.

- Bắt buộc áp dụng phương pháp giảng dạy tích cực theo nguyên tắc lấy sinh viên làm trung tâm.

### **3. TỔ CHỨC ĐÀO TẠO THEO HỆ THỐNG TÍN CHỈ**

#### **3.1. Chương trình đào tạo**

Phải ổn định, công khai hóa chương trình đào tạo và kế hoạch học tập toàn khóa. Chương trình đào tạo phải đảm bảo tính liên thông ngang cao (có nhiều học phần học chung trong toàn trường và khối ngành) để thuận lợi cho việc tổ chức các lớp học phần, chuyển đổi chương trình đào tạo cho sinh viên và học cùng một lúc hai chương trình. Phải xây dựng được hệ thống mã hóa học phần chính xác và khoa học. Các học phần đều phải có đề cương chi tiết dưới dạng lịch trình giảng dạy trong đó phân rõ tuần dạy lý thuyết, tuần thảo luận, chữa bài tập, thực hành v.v. các điểm và tỷ trọng đánh giá thành phần, đánh giá thi kết thúc học phần. Nên sử dụng 1 tín chỉ = 15 tiết chuẩn = 12 tiết lên lớp lý thuyết + 6 tiết lên lớp thảo luận, bài tập, thực hành v.v.

#### **3.2. Đăng ký học phần của sinh viên**

Trong đào tạo theo Hệ thống tín chỉ, sinh viên phải tự lập kế hoạch học tập toàn khóa, từng học kỳ cho phù hợp với năng lực và điều kiện cụ thể của bản thân dưới sự giúp đỡ của giáo viên chủ nhiệm (cố vấn học tập). Đăng ký học phần trong mỗi học kỳ của sinh viên phải đảm bảo điều kiện môn tiên quyết, học trước, song hành của các học phần đặt ra trong chương trình đào tạo. Đăng ký khối lượng học tập, quyết định sẽ học những học phần nào trong học kỳ có ý nghĩa rất quan trọng đối với người học. Đăng ký đúng với năng lực của bản thân dẫn đến kết quả học tập tốt, làm cho sinh viên phấn khởi trong học tập. Đăng ký vượt quá năng lực có thể dẫn đến kết quả học tập kém làm sinh viên hoang mang, bối rối, ảnh hưởng trực tiếp đến học tập trong học kỳ sau và có những quyết định sai lầm tiếp trong đăng ký các học phần tiếp theo.

Nguyên tắc rất quan trọng khi đăng ký học tập theo Hệ thống tín chỉ là học đến đâu phải được đến đó, có nghĩa là nếu sinh viên tích lũy được một số tín chỉ nào đó thì điểm TBCTL phải đạt ít nhất ở mức gần 2,0. Sinh viên xếp hạng học tập bình thường nên học theo thời khóa biểu tiêu chuẩn của Nhà trường, còn sinh viên xếp hạng yếu thì nên học ít hơn. Việc học vượt cần phải cân nhắc rất kỹ. Nếu điểm TBCTL của sinh viên càng dưới 2,0 thì sinh viên càng phải

đăng ký học lại và học cải thiện các học phần đã đạt là chủ yếu.

Hệ thống thông tin phục vụ đào tạo và quản lý sinh viên trong nhà trường phải đủ mạnh để có thể triển khai tổ chức đăng ký học phần trực tuyến, phân cấp nhiệm vụ triển khai cho sinh viên đăng ký và tổ chức thí nghiệm, thực hành thực tập cho các trung tâm thí nghiệm, trung tâm thực nghiệm của trường.

### **3.3. Tổ chức lớp học phần**

Trong đào tạo theo Hệ thống tín chỉ, việc tổ chức lớp học phần và xếp thời khóa biểu phải thực hiện đến từng sinh viên và giảng viên. Việc tổ chức lớp học phần phải căn cứ vào những điều kiện cụ thể như sau:

- Những học phần dự định sẽ tổ chức giảng dạy trong mỗi học kỳ;
- Số lượng sinh viên đăng ký học từng học phần;
- Điều kiện cụ thể về giảng viên giảng dạy;
- Điều kiện cụ thể về cơ sở vật chất đặc biệt là giảng đường;
- Các lớp học phần lý thuyết và thảo luận phải bố trí học vào những tuần xác định trong học kỳ, nên tổ chức lớp học phần lý thuyết đến 200 sinh viên để các giảng viên có học vị cao và kinh nghiệm giảng dạy cho nhiều sinh viên hơn.

Lịch trình giảng dạy phải thực hiện hết sức chính xác, không được đổi giờ hoặc bỏ giờ; mỗi giảng viên, mỗi sinh viên đều phải có thời khóa biểu riêng, không theo một quy luật nào cả.

Hệ thống quản lý đào tạo, quản lý sinh viên phải vận hành theo yêu cầu riêng của từng sinh viên làm cho quá trình quản lý trở nên hết sức phức tạp so với đào tạo theo học phần - niên chế. Nếu trước kia sinh viên phải “chạy” theo kế hoạch của nhà trường thì bây giờ nhà trường phải “chạy” theo kế hoạch của từng sinh viên. Việc xếp thời khóa biểu và quản lý điểm của sinh viên đòi hỏi phải sử dụng phần mềm quản lý đào tạo đủ mạnh.

### **3.4. Đổi mới phương pháp dạy và học**

Đào tạo theo tín chỉ là phương thức đào tạo tiên tiến, vì thế nó đòi hỏi sự đổi mới trong phương pháp dạy và học, từ cách tiếp cận nội dung sang tiếp cận phương pháp. Cái chúng ta cần ở sinh viên ngày nay khi ra trường không phải là những kiến thức ghi chép được trong một quyển vở mà thầy đọc cho như trước kia, mà là năng lực tự học, sáng tạo, để giải quyết những

vấn đề trong thực tiễn, thậm chí chưa bao giờ được học ở trường. Nếu cứ theo quan điểm phải dạy và học như những năm của thế kỷ 20, thì ngày nay đào tạo đại học dù kéo dài đến 10 năm cũng không đủ kiến thức cho sinh viên ra trường làm việc. Hiện nay trong đào tạo theo học phần – niên chế, 01 đơn vị học trình (ĐVHT) = 15 tiết lên lớp (nói chung các trường đều bố trí chung cho cả lý thuyết và bài tập) và để tiếp thu được 01 ĐVHT sinh viên chỉ cần chuẩn bị 15 tiết ở nhà. Trong đào tạo theo tín chỉ, 01 tín chỉ (TC) = 15 tiết chuẩn = 12 tiết lên lớp lý thuyết + 6 tiết lên lớp thảo luận, thí nghiệm v.v. = 18 tiết lên lớp, và để tiếp thu được 01 TC sinh viên phải chuẩn bị 30 tiết ở nhà. Điều này cho thấy giờ dạy lý thuyết trên lớp giảm nhưng giờ thảo luận và tự học của sinh viên tăng nhiều và được bố trí rõ ràng chứ không mập mờ như trước kia. Sinh viên cần có cơ hội để tự học và học theo kiểu thảo luận nhóm, còn giảng viên chỉ là người giúp đỡ sinh viên cách tư duy, phương pháp tự học, sáng tạo, chứ không phải đơn thuần là truyền thụ lại kiến thức.

Đổi mới phương pháp dạy học cần đi liền với việc nâng cao trình độ và nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên. Tạo điều kiện cả về vật chất và tinh thần cho giảng viên nâng cao trình độ, tham gia các khóa đào tạo cả trong và ngoài nước phải là mục tiêu chiến lược của mỗi nhà trường.

### **3.5. Quản lý sinh viên**

Trong đào tạo theo Hệ thống tín chỉ có hai hệ thống lớp: Lớp sinh viên và lớp học phần. Lớp sinh viên tồn tại từ khi sinh viên vào trường cho đến khi sinh viên cuối cùng của lớp ra trường. Lớp học phần được tổ chức theo từng học kỳ và được hình thành trên cơ sở tập hợp sinh viên từ các lớp sinh viên. Điều này dẫn đến sinh viên trong cùng 1 lớp sinh viên ít có cơ hội học cùng nhau nhưng 1 sinh viên lại có điều kiện giao lưu học hỏi từ rất nhiều sinh viên khác trong trường. Việc quản lý sinh viên vì thế nên thay đổi theo các hướng sau:

- Quản lý sinh viên tại các lớp học phần là trách nhiệm của giảng viên trực tiếp giảng dạy và cán bộ lớp học phần.
- Bố trí lịch sinh hoạt lớp cho các lớp sinh viên ít nhất 5 buổi/ học kỳ.
- Xây dựng hệ thống quản lý sinh viên, sử dụng phần mềm quản lý sinh viên để giáo viên chủ nhiệm có thể hàng ngày nhận được thông tin về sinh viên của lớp sinh viên từ nhiều nguồn khác nhau, đặc biệt là phản ánh của giảng viên trực tiếp giảng dạy.

Giáo dục nhân cách và ý thức cho sinh viên trong đào tạo theo Hệ thống tín chỉ là rất

quan trọng bởi vì đây là hệ thống giúp cho sinh viên học tập và rèn luyện tự giác nhằm phát huy cao độ năng lực của bản thân. Công tác này là nhiệm vụ của toàn nhà trường và các đoàn thể chứ không phải chỉ giáo viên chủ nhiệm. Mỗi trường cần mở Diễn đàn để sinh viên có thể trao đổi với nhà trường những khó khăn, vướng mắc cũng như uốn nắn các em về nhân cách và tư tưởng. Các thầy cô giáo, đoàn thanh niên, hội sinh viên trường cần tham gia nhiều hơn nữa vào Diễn đàn.

Liên hệ giữa nhà trường và phụ huynh sinh viên cũng rất quan trọng, trên website của mỗi nhà trường cần có mục Nhà trường và Gia đình để các bậc phụ huynh sinh viên có thể biết được tình hình học tập và rèn luyện của sinh viên tại trường. Trong tương lai để phục vụ cho đào tạo theo tín chỉ có thể phải tổ chức Hội cha mẹ sinh viên.

### **3.6. Quy chế đào tạo và việc xét tiến độ học tập cho sinh viên**

“Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo Hệ thống tín chỉ” của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành kèm theo quyết định số 43/2007/QĐBGD&ĐT. Đây là Quy chế chuẩn, rất khoa học và chặt chẽ tuy nhiên nếu vận dụng nó một cách cứng nhắc khi bắt đầu triển khai đào tạo theo Hệ thống tín chỉ dễ dẫn đến việc số lượng sinh viên bị buộc thôi học có thể sẽ rất cao như trường Đại học Bách khoa Đà Nẵng trong năm học 2007-2008 là một ví dụ. Điều này dẫn đến những quan điểm sai lệch về chất lượng đào tạo khi đào tạo theo Hệ thống tín chỉ của một số người.

Mỗi trường cần xây dựng Quy chế Đào tạo theo Hệ thống tín chỉ của trường trên cơ sở cụ thể hóa “Quy chế Đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo Hệ thống tín chỉ” của Bộ giáo dục và Đào tạo, vận dụng vào điều kiện cụ thể của trường. Khi xây dựng quy chế cần lưu ý những điểm sau:

- Bản chất của Đào tạo theo hệ thống tín chỉ là quá trình tích lũy kiến thức (số tín chỉ tích lũy và điểm TBCTL), nên Quy chế của trường phải tạo điều kiện tốt nhất để sinh viên thực hiện thành công quá trình này.

- Sinh viên phải đảm bảo học ít nhất theo số tín chỉ tối thiểu quy định trong mỗi học kỳ và điểm trung bình chung học kỳ (TBCHK) phải thỏa mãn điều kiện được tiếp tục học tập theo Quy chế của Bộ.

- Tạo điều kiện tốt nhất cho sinh viên có cơ hội học cải thiện điểm và học lại những học phần chưa đạt.

- Phải làm cho sinh viên hiểu rõ về thang điểm trong đào tạo theo Hệ thống tín chỉ đó là thang điểm chữ để đánh giá điểm học phần và thang điểm 4 để tính điểm TBCHK và điểm TBCTL.

### **Điểm không đạt**

0 – 3,9 thang điểm 10 tương đương điểm F = 0 thang điểm 4

### **Điểm đạt**

4,0 – 5,4 thang điểm 10 tương đương điểm D = 1 thang điểm 4

5,5 – 6,9 thang điểm 10 tương đương điểm C = 2 thang điểm 4

7,0 – 8,4 thang điểm 10 tương đương điểm B = 3 thang điểm 4

8,5 – 10 thang điểm 10 tương đương điểm A = 4 thang điểm 4

Thực ra thang điểm 4 là thang điểm rất có lợi cho sinh viên và là thang điểm đánh giá “sạch” có thể thấy rõ điều này như sau:

- Sinh viên chỉ cần đạt điểm học phần 8,5 (thang điểm 10) thì khi quy đổi sang thang điểm 4 sẽ là điểm A = 4 (điểm cao nhất của thang điểm 4).

- Sinh viên đạt điểm học phần từ 4,0 - 4,9 (thang điểm 10) là điểm không đạt đối với học phần – niên chế, nhưng khi quy đổi sang thang điểm 4 là điểm D = 1 lại là điểm đạt. Sinh viên có thể không cần học lại học phần này hoặc học lại để cải thiện điểm đều được.

- Trong đào tạo theo học phần – niên chế, sinh viên muốn có kết quả học tập xếp loại Khá thì phải đạt điểm trung bình chung của tất cả các học phần tối thiểu là 7,0 trong khi trong đào tạo theo Hệ thống tín chỉ thì chỉ cần một nửa số tín chỉ tích lũy có điểm học phần 7,0 và nửa còn lại có điểm học phần 5,5 là được.

- Đánh giá “sạch” có nghĩa là nếu điểm học phần từ 0 - 3,9 (thang điểm 10) khi quy đổi sang thang điểm 4 sẽ là điểm F = 0 (điểm F của ta còn thấp hơn ở các nước phát triển nhiều, ở Hoa Kỳ điểm F = 0 tương đương từ 0 - dưới 6,0). Điểm học phần F sẽ không có tác dụng nâng điểm trung bình chung học kỳ hay tích lũy như trong đào tạo theo học phần - niên chế, và như thế, kết quả học tập của sinh viên được đánh giá chính xác hay còn gọi là “sạch”, vì không bị lẫn những kết quả kém.

- Đánh giá học phần trong đào tạo theo Hệ thống tín chỉ là đánh giá quá trình với điểm thi kết thúc học phần, có thể chỉ chiếm 50% tỷ trọng điểm học phần. Điều này làm cho sinh

viên phải học tập, kiểm tra và thi liên tục trong suốt học kỳ chứ không phải chỉ trông chờ vào kết quả của 1 kỳ thi đầy may rủi, nhưng có “nhiều cơ hội” để không học mà cũng có thể đạt. Vì thế, khi điểm học phần không đạt thì phải học lại để đánh giá lại tất cả các điểm bộ phận và thi lại, chứ không thể đơn thuần tổ chức thi kết thúc học phần thêm lần 2.

Điều kiện buộc thôi học theo Quy chế của Bộ hiện nay, không hề khắc nghiệt, bởi vì chỉ cần được tư vấn tốt thì khả năng sinh viên bị buộc thôi học là rất ít. Điều kiện buộc thôi học với điểm trung bình chung học kỳ (TBCHK) dưới 1,0 cũng rất nhẹ vì nó chưa bằng 25% điểm cao nhất của thang điểm 4. Hơn nữa, sinh viên xếp hạng học tập yếu (có điểm trung bình trung tích lũy dưới 2,0 theo thang điểm 4), có thể chỉ cần học 10 tín chỉ/ học kỳ, tương đương với 3-4 học phần, mà điểm TBCHK không đạt nổi 1,0 thì việc buộc thôi học là đương nhiên. Ngay cả khi sinh viên nhận ra số tín chỉ đăng ký vượt quá khả năng học tập của bản thân, thì trong 6 tuần đầu của học kỳ chính, sinh viên vẫn được phép rút bớt học phần, miễn là đảm bảo số tín chỉ tối thiểu quy định trong Quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo. GS.TS. Đặng Quốc Thông, giám đốc chương trình đại học Hàng không Vũ trụ của trường Đại học Syracuse Hoa Kỳ khi đến thăm trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp - Đại học Thái Nguyên đã nói rằng: “Cứ 3 sinh viên vào học các ngành kỹ thuật của trường Đại học này thì có 1 sinh viên chắc chắn sẽ phải buộc thôi học (33% phải đào thải)”. Việc buộc thôi học là rất cần thiết, vì nó tạo áp lực để sinh viên phải học tập, phải rèn luyện, nhưng dừng ở tỷ lệ bao nhiêu thì còn phụ thuộc vào điều kiện cụ thể của từng trường.

### **3.7. Cơ sở vật chất phục vụ đào tạo**

Cơ sở vật chất phục vụ đào tạo khi triển khai đào tạo theo Hệ thống tín chỉ phải đáp ứng được tính mềm dẻo và linh hoạt của Hệ thống quản lý đào tạo này. Hệ thống giảng đường phải đa dạng có sức chứa lớn, trung bình và nhỏ để tổ chức các lớp lý thuyết, thảo luận, thực hành v.v. Các giảng đường đều phải trang bị hệ thống thiết bị hỗ trợ giảng dạy cố định, làm việc tin cậy và ổn định. Thư viện phải tăng cường các nguồn giáo trình, sách giáo khoa, tài liệu tham khảo. Toàn bộ hệ thống phục vụ giảng đường và thư viện phải hoạt động một cách mềm dẻo và linh động để phục vụ nhu cầu tự học của sinh viên.

Tăng cường cơ sở vật chất phục vụ thí nghiệm, thực hành, thực tập thông qua các dự án và khai thác thiết bị có hiệu quả, phù hợp với yêu cầu của chương trình đào tạo là nhiệm vụ cần ưu tiên trong đào tạo theo Hệ thống tín chỉ.

### **3.8. Thực hiện phân cấp quản lý đào tạo và quản lý sinh viên**

Tập trung việc quản lý và điều hành đào tạo về phòng Đào tạo là một yêu cầu trong đào tạo theo Hệ thống tín chỉ. Tuy nhiên, trong năm học đầu tiên triển khai đào tạo theo Hệ thống tín chỉ, mọi công tác quản lý đào tạo, thi, kiểm tra đã tạo nên áp lực quá lớn cho phòng Đào tạo và sự phân tải không đều giữa phòng với các khoa chuyên môn. Để khắc phục tình trạng này trường Đại học KTCN đã xây dựng và triển khai “Đề án phân cấp quản lý đào tạo và quản lý sinh viên” để tạo ra cơ chế cho các đơn vị trong toàn trường cùng tham gia tích cực vào quá trình đào tạo. Có thể nói việc phân cấp quản lý đào tạo đã tạo nên một luồng gió mới trong đào tạo theo Hệ thống tín chỉ, phát huy cao độ sức mạnh của các phòng chức năng, khoa chuyên môn, bộ môn và từng giảng viên trong trường trong việc thực hiện nhiệm vụ nâng cao chất lượng đào tạo.

## **4. NHỮNG VẤN ĐỀ KHÓ KHĂN KHI TỔ CHỨC ĐÀO TẠO THEO HỆ THỐNG TÍN CHỈ TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP, ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN**

Khi triển khai đào tạo theo Hệ thống tín chỉ, trong học kỳ thứ nhất và thứ hai, các nhà trường đều gặp phải những khó khăn nhất định, đó cũng là điều tất yếu, vì đào tạo theo Hệ thống tín chỉ yêu cầu một hệ thống quản lý khoa học, chặt chẽ, linh hoạt và mềm dẻo. Sau đây là một số kinh nghiệm mà trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp muốn chia sẻ cùng các trường bạn.

### **4.1. Chương trình đào tạo**

Chương trình đào tạo sau khi phân chia thành các học phần, nhưng không có nhiều học phần học chung cho tất cả các ngành, chung cho khối ngành, và các học phần riêng cho từng ngành sẽ gây khó khăn cho việc tổ chức đào tạo theo Hệ thống tín chỉ. Cùng một học phần, dạy cho các ngành khác nhau lại có nội dung khác nhau không nhiều, là một trở ngại rất lớn cho việc tổ chức đào tạo. Chương trình đào tạo có nhiều học phần 1 và 2 tín chỉ cũng làm cho việc tổ chức đào tạo trở nên phức tạp không cần thiết, vì thế, nếu không vì yêu cầu thật đặc biệt, không nên chia cắt môn học thành hai học phần dạy trong hai học kỳ.

### **4.2. Đăng ký học phần của sinh viên**

Không đọc, không hiểu Quy chế đào tạo mặc dù Quy chế đào tạo có thể Download trực tiếp từ Website của trường, không đề nghị được tư vấn học tập, không quan tâm đến những tư

vấn của nhà trường, không biết rút học phần trong thời hạn còn cho phép chính là nguyên nhân đẩy một số sinh viên đến những sai lầm khi đăng ký học phần và phải gánh chịu hậu quả là kết quả học tập kém và có thể bị buộc thôi học. Một số sinh viên muốn học nhanh để ra trường sớm, nhưng không lường hết những khó khăn khi học thêm một vài học phần cũng có những quyết định sai lầm tương tự.

Những sinh viên có kết quả học tập kém, nói chung là những sinh viên lười học, hay bỏ tiết học, luôn về nhà chơi vào cuối tuần, lười cập nhật thông tin, không đổi mới được phương pháp học tập.

Một phần trách nhiệm trong việc đăng ký học phần không đúng với sức học là vai trò tư vấn của giáo viên chủ nhiệm (cố vấn học tập) còn tương đối mờ nhạt. Một số thầy cô chủ nhiệm khi ký xác nhận vào bảng đăng ký học phần mà không hề tư vấn cho sinh viên. Vấn đề chậm và xử lý điểm cho sinh viên nói chung còn chậm nên cũng gây khó khăn cho việc đăng ký học phần của sinh viên.

#### **4.3. Thang điểm 4 và điều kiện buộc thôi học theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng theo Hệ thống tín chỉ của Bộ**

Khi nhà trường triển khai thực hiện quy chế của Bộ, nhiều sinh viên không hình dung được tác dụng sàng lọc “sạch” của thang điểm 4 và vai trò của các điểm thành phần đối với điểm học phần nên còn chưa chịu khó học tập hàng ngày mà chỉ tập trung vào các dịp kiểm tra và thi kết thúc học phần vì thế kết quả thấp.

Đăng ký học phần không đúng với năng lực, học tập trông chờ nhiều vào may rủi trong các kỳ kiểm tra và thi làm cho một số sinh viên rơi vào điều kiện buộc thôi học theo Quy chế của Bộ.

#### **4.4. Đổi mới phương pháp dạy và học**

Việc đổi mới phương pháp dạy và học là vấn đề khó khăn nhất trong đào tạo theo Hệ thống tín chỉ đặc biệt là các giờ thảo luận. Về phía giảng viên dạy lý thuyết có hiện tượng giáo viên không cô đọng được nội dung giảng dạy dẫn đến dạy quá nhiều nội dung trong thời gian ngắn làm cho sinh viên khó tiếp thu và hoang mang. Các giờ thảo luận còn có nhiều quan điểm khác nhau về tổ chức và đánh giá. Nhiều giờ thảo luận còn chưa thực sự đúng là thảo luận và đạt hiệu quả thấp.

Về phía sinh viên, sức ỳ lớn nhất là các em vẫn quen với tác phong học tập bị động phụ

thuộc nhiều vào nội dung các thầy cô truyền đạt, một số em còn vẫn giữ quan điểm học tập bằng mọi giá thi đạt là được. Một số sinh viên còn lười học, say mê với chơi điện tử.

#### **4.5. Quản lý sinh viên trong đào tạo theo Hệ thống tín chỉ**

Bên cạnh những thành tích đã đạt được, trong công tác quản lý sinh viên vẫn còn những bất cập như mối quan hệ giữa Nhà trường – giáo viên chủ nhiệm – sinh viên còn tương đối lỏng lẻo. Giáo viên chủ nhiệm chưa thực sự nắm chắc tình hình hình học tập của sinh viên.

#### **4.6. Cơ sở vật chất phục vụ đào tạo**

Cơ sở vật chất nói chung là đáp ứng được yêu cầu đào tạo theo Hệ thống tín chỉ nhưng một số thiết bị hỗ trợ giảng dạy còn chưa làm việc ổn định và tin cậy. Giáo trình, sách giáo khoa phục vụ học tập vẫn còn thiếu.

### **V. KẾT LUẬN**

Đào tạo theo Hệ thống tín chỉ đòi hỏi cả nhà trường phải có những đổi mới cơ bản về tư duy tổ chức đào tạo để đáp ứng với yêu cầu chuyển từ đào tạo lấy nhà trường và thầy cô giáo làm trung tâm sang lấy người học làm trung tâm. Đây là vấn đề thuộc về tư tưởng nên không thể thay đổi trong một sớm, một chiều mà cần có thời gian nên trên con đường chuyển đổi từ cái cũ sang cái mới, mỗi nhà trường cần có lộ trình và liên tục điều chỉnh cho phù hợp với hoàn cảnh cụ thể của mình.

Bản chất của đào tạo theo Hệ thống tín chỉ mà Quy chế đào tạo là cơ sở để vận hành nó luôn tạo điều kiện tốt nhất cho người học phát huy cao độ năng lực của bản thân. Tuy nhiên, đào tạo theo Hệ thống tín chỉ đòi hỏi sinh viên phải nắm chắc Quy chế đào tạo và được tư vấn đầy đủ, để lập được kế hoạch học tập thật phù hợp với điều kiện và năng lực cụ thể của mình. Hơn nữa, sinh viên phải tiếp cận được với phương pháp học tập chủ động, lấy tự học và học tập theo nhóm làm chính, để đáp ứng được yêu cầu của đào tạo và quan điểm học tập suốt đời của thời đại ngày nay.

### **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Lê Viết Khuyến., Cải tiến quản lý đào tạo theo Học Chế học phần, Hội nghị giáo dục

Đại học toàn quốc, 1994.

2. Vụ Đại học và Sau Đại học., Hệ thống tín chỉ, Tài liệu phổ biến cho các trường Đại học và Cao đẳng, 2000.
3. Quy chế Đào tạo đại học và cao đẳng Hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ kèm theo Quyết định số 43/2007/BGD&ĐT.
4. Quy chế Đào tạo theo hệ thống tín chỉ trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp kèm theo Quyết định số 559/QĐ-ĐT.